

Court of Washington, County/City of _____
Tòa Án Washington, Quận/Thành Phố _____

_____,
Plaintiff.
Nguyên Đơn.

vs.
kiện

_____,
Defendant.
Bị Đơn.

DOB: _____
Ngày Sinh: _____

No. _____
Số _____

Petition re: Legal Financial Obligations
Đơn Xin về: Các Khoản Nghĩa Vụ Tài
Chánh Pháp Lý:
(PT)
(PT)

Petition re: Legal Financial Obligations
Đơn Xin về: Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý:

Use this form to ask the court to waive or reduce the amount you owe, or to remove your Legal Financial Obligations (LFOs) from collections. Please fill out any sections that might apply to your case. After you fill out this form, you should also fill out a proposed order for the judge to sign. That form is called "Order re: Legal Financial Obligations." You must fill out a separate copy of both forms for each case you have.

Sử dụng mẫu đơn này để yêu cầu tòa án miễn trừ hoặc giảm bớt số tiền mà quý vị nợ, hoặc xóa bỏ Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (Legal Financial Obligations - LFO) của quý vị khỏi danh sách truy thu. Xin điền vào bất kỳ mục nào có thể áp dụng cho vụ án của quý vị. Sau khi quý vị điền vào mẫu đơn này, quý vị cũng nên điền vào một lệnh được đề xuất để thẩm phán ký tên. Mẫu đơn đó được gọi là "Lệnh về: Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý." Quý vị phải điền vào một bản sao riêng của cả hai mẫu đơn cho mỗi vụ án mà quý vị có.

The undersigned requests that the sentencing court grant an order that will:
Người ký tên dưới đây yêu cầu tòa án tuyên án ban hành một lệnh sẽ:

1. Jurisdiction
Thẩm Quyền

[] I declare, to the best of my knowledge, that more than 10 years have passed since I completed the jail or prison sentence (total confinement) imposed *in this case*. I ask the court to review whether it has jurisdiction to collect remaining LFOs, restitution,

and interest. RCW 3.66.120; RCW 6.17.020(4); RCW 9.94A.753(4); RCW9.94A.760(5); *State v. Gossage*, 165 Wn.2d 1, 8, 195 P.3d 525, 528 (2008).
Tôi cam đoan, theo hiểu biết nhất của tôi, đã hơn 10 năm trôi qua kể từ khi tôi chấp hành xong bản án ở tù hoặc tổng giam (giam giữ hoàn toàn) được áp đặt trong vụ án này. Tôi yêu cầu tòa án tái xét liệu tòa án có thẩm quyền truy thu Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs) còn lại, khoản bồi thường và tiền lãi hay không. RCW 3.66.120; RCW 6.17.020(4); RCW 9.94A.753(4); RCW9.94A.760(5); State v. Gossage, 165 Wn.2d 1, 8, 195 P.3d 525, 528 (2008).

- [] I declare, to the best of my knowledge, that I did not receive a jail or prison sentence (total confinement) *in this case*. I ask the court to review whether it has jurisdiction to collect remaining LFOs, restitution, and interest. RCW 3.66.120; RCW 6.17.020(4); 9.94A.760(5); RCW 9.94A.753(4); *State v. Gossage*, 165 Wn.2d 1, 8, 195 P.3d 525, 528 (2008).

Tôi cam đoan, theo hiểu biết nhất của tôi, rằng tôi đã không nhận bản án ở tù hoặc tổng giam (giam giữ hoàn toàn) trong vụ án này. Tôi yêu cầu tòa án tái xét liệu tòa án có thẩm quyền truy thu Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs) còn lại, khoản bồi thường và tiền lãi hay không. RCW 3.66.120; RCW 6.17.020(4); 9.94A.760(5); RCW 9.94A.753(4); State v. Gossage, 165 Wn.2d 1, 8, 195 P.3d 525, 528 (2008).

- [] I declare, to the best of my knowledge, that fewer than 10 years have passed since I completed the jail or prison sentence (total confinement) imposed *in this case*. I ask the court to review whether it has jurisdiction to collect remaining LFOs, restitution, and interest. RCW 3.66.120; RCW 6.17.020(4); RCW9.94A.760(5); RCW 9.94A.753(4); *State v. Gossage*, 165 Wn.2d 1, 8, 195 P.3d 525, 528 (2008).

Tôi cam đoan, theo hiểu biết nhất của tôi, chưa đầy 10 năm trôi qua kể từ khi tôi chấp hành xong bản án ở tù hoặc tổng giam (giam giữ hoàn toàn) được áp trong vụ án này. Tôi yêu cầu tòa án tái xét liệu tòa án có thẩm quyền truy thu Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs) còn lại, khoản bồi thường và tiền lãi hay không. RCW 3.66.120; RCW 6.17.020(4); RCW9.94A.760(5); RCW 9.94A.753(4); State v. Gossage, 165 Wn.2d 1, 8, 195 P.3d 525, 528 (2008).

2. Reduce or Waive LFOs

Giảm Bớt hoặc Miễn Trừ Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs)

A. LFO Relief Available Regardless of Ability to Pay (Check all that apply)

Có Thể Hỗ Trợ Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFO) Bất Kể Khả Năng Chi Trả (Đánh dấu tất cả mục thích hợp)

- [] **Collection.** I request that the court remove my unpaid LFOs from collection and waive all collection fees. RCW 19.16.500(1)(b); RCW 36.18.190; GR 39.

Truy Thu. Tôi yêu cầu tòa án xóa bỏ Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs) chưa trả của tôi khỏi danh sách truy thu và miễn trừ tất cả phí truy thu. RCW 19.16.500(1)(b); RCW 36.18.190; GR 39.

- [] **LFO Interest.** I request that the court waive all unpaid interest on my LFOs that are not restitution. RCW 10.82.090(3)(a).

Tiền Lãi Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFO). Tôi yêu cầu tòa án miễn trừ tất cả khoản lãi chưa trả đối với Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs) của tôi mà không phải là khoản bồi thường. RCW 10.82.090(3)(a).

- [] **DNA Fee.** I request that the court waive the DNA fee. RCW 43.43.7541(2).

Phí DNA. Tôi yêu cầu tòa án miễn trừ phí DNA. RCW 43.43.7541(2).

- [] **Restitution Interest After Payment of Original Amount Owed (Principal Balance).** I have paid the original amount owed (principal balance) of my restitution in full. All that remains of my restitution obligation is the added (accrued) interest. I ask that the court waive or reduce the remaining interest on my restitution. RCW 10.82.090(3)(b).

Lãi Bồi Thường Sau Khi Trả Số Tiền Gốc Còn Nợ (Số Dư Gốc). Tôi đã trả số tiền gốc còn nợ (số dư gốc) của khoản bồi thường đầy đủ của tôi. Tất cả số tiền còn lại trong khoản nghĩa vụ bồi thường của tôi là tiền lãi suất bổ sung (đã dồn lại). Tôi yêu cầu tòa án miễn trừ hoặc giảm bớt tiền lãi còn lại trong khoản bồi thường của tôi. RCW 10.82.090(3)(b).

B. LFO Relief Due to Inability to Pay (Indigence)

Hỗ Trợ Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFO) Do Không Có Khả Năng Chi Trả (Nghèo Khó)

- [] **Waiver or Reduction of LFOs.** I request that all unpaid optional (discretionary) LFOs be waived or reduced. RCW 7.68.035(5); RCW 9.94A.6333(3)(f); RCW 10.01.160(4) (limited to costs); RCW 10.01.180(5).

Miễn Trừ hoặc Giảm Bớt Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs). Tôi yêu cầu miễn trừ hoặc giảm bớt tất cả Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý (LFOs) không bắt buộc (tùy ý) chưa trả. RCW 7.68.035(5); RCW 9.94A.6333(3)(f); RCW 10.01.160(4) (giới hạn ở chi phí); RCW 10.01.180(5).

- [] **Restitution Owed to an Insurer or State Agency.** I request that the court waive or reduce restitution and added (accrued) interest owed to an insurer or a state agency (other than the Department of Labor and Industries). RCW 3.66.120; RCW 9.94A.750, .753; RCW 9.92.060, 760; RCW 9.95.210.

Khoản Bồi Thường Còn Nợ Công Ty Bảo Hiểm hoặc Cơ Quan Tiểu Bang. Tôi yêu cầu tòa án miễn trừ hoặc giảm bớt khoản bồi thường và lãi suất bổ sung (đã dồn lại) còn nợ công ty bảo hiểm hoặc cơ quan tiểu bang (khác ngoài Sở Lao Động và Công Nghiệp). RCW 3.66.120; RCW 9.94A.750, .753; RCW 9.92.060, 760; RCW 9.95.210.

- [] **Restitution Interest After Release from Total Confinement.** I declare that I have been released from jail or prison (total confinement). I ask that restitution interest that accrued during my confinement be reduced or waived. RCW 10.82.090.

Tiền Lãi Bồi Thường Sau Khi Được Phóng Thích khỏi Nơi Giăm Giữ Toàn Phần. Tôi cam đoan rằng tôi đã được phóng thích khỏi nhà giam hoặc nhà tù (giăm giữ toàn phần) Tôi yêu cầu giảm bớt hoặc miễn trừ tiền lãi bồi thường đã dồn lại trong thời gian tôi bị giam giữ. RCW 10.82.090.

- [] Date I entered jail or prison in this case: _____
Ngày tôi đã ở tù hoặc tổng giam trong vụ án này:

- [] Date I was released from jail or prison in this case: _____
Ngày tôi đã được phóng thích khỏi nhà giam hoặc nhà tù trong vụ án này:

- [] **Appellate and Other Costs.** I request the court waive appellate and other costs. My failure to pay was not willful and the payment of the costs imposes a manifest hardship on me or my family. RCW 10.73.160(4); 10.01.160(4).

Chi Phí Kháng Cáo và Các Chi Phí Khác Tôi yêu cầu tòa án miễn trừ chi phí kháng cáo và các chi phí khác. Việc tôi không trả tiền không phải là sự cố ý và

*khoản thanh toán các chi phí gây khó khăn rõ ràng cho tôi hoặc gia đình tôi.
RCW 10.73.160(4); 10.01.160(4).*

3. Declaration of Inability to Pay (Indigence)
Tuyên Bố Không Có Khả Năng Chi Trả (Nghèo Khó)

I declare that I have not had enough money to pay all my LFOs and, because of this, my failure to pay them has not been willful. I declare that I am indigent (do not have the ability to pay) because:

Tôi tuyên bố rằng tôi không có đủ tiền để chi trả tất cả Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chánh Pháp Lý của mình và bởi vì lý do này, việc tôi không trả các khoản này không phải là sự cố ý. Tôi tuyên bố rằng tôi nghèo khó (không có khả năng chi trả) bởi vì:

[] I am receiving one of the following types of public assistance (RCW 10.01.160(3)(a)):
Tôi đang nhận các loại trợ cấp công cộng sau đây (RCW 10.01.160(3)(a)):

[] Food stamps or food stamp benefits transferred electronically (EBT);
Phiếu thực phẩm hoặc các phúc lợi phiếu thực phẩm được chuyển điện tử (EBT);

[] Medicaid (for example, Apple Health);
Medicaid (ví dụ: Apple Health);

[] Supplemental Security Income (SSI);
Phụ Cấp Thu Nhập An Sinh (SSI);

[] Temporary Assistance for Needy Families (TANF);
Trợ Cấp Tạm Thời dành cho Gia Đình Nghèo Khó (TANF);

[] Aged, Blind, or Disabled assistance benefits (ABD);
Phúc lợi trợ cấp cho Người Cao Tuổi, Người Mù hoặc Người Khuyết Tật (ABD);

[] Pregnant women assistance benefits;
Phúc lợi trợ cấp cho phụ nữ mang thai;

[] Poverty-related veterans' benefits;
Phúc lợi cựu chiến binh liên quan đến nghèo khó;

[] Refugee resettlement benefits; or
Phúc lợi tái định cư cho người tỵ nạn; hoặc

[] Medical care services under RCW 74.09.035.
Dịch vụ chăm sóc y tế theo RCW 74.09.035.

[] I am homeless. RCW 10.01.160(3)(b).
Tôi là người vô gia cư. RCW 10.01.160(3)(b).

[] I have an acute, chronic, or serious mental illness. RCW 10.01.160(3)(b).
Tôi bị bệnh tâm thần cấp tính, mãn tính hoặc nghiêm trọng. RCW 10.01.160(3)(b).

[] I am receiving an annual income, after taxes, of 125% or less of the current federally established poverty level. RCW 10.01.160(3)(a). You can find the income limits (federally established poverty level) at <https://aspe.hhs.gov/topics/poverty-economic-mobility/poverty-guidelines>; 125% of the federal poverty level can be found here: <https://www.courts.wa.gov/forms/?fa=forms.contribute&formID=82>.

Tôi đang nhận thu nhập hàng năm sau thuế, là 125% hoặc thấp hơn mức nghèo khó hiện tại do liên bang ấn định. RCW 10.01.160(3)(a). Quý vị có thể tìm thấy các hạn mức thu nhập (mức nghèo khó do liên bang ấn định) tại

<https://aspe.hhs.gov/topics/poverty-economic-mobility/poverty-guidelines>; 125% mức

nghèo khó do liên bang ấn định có thể được tìm thấy ở đây:
<https://www.courts.wa.gov/forms/?fa=forms.contribute&formID=82>.

- [] I am receiving an annual income, after taxes, of *more* than 125% of the federally established poverty level but I have living expenses making me unable to pay the LFOs imposed. RCW 10.01.160(3)(c). *You can find the income limits (federally established poverty level) at <https://aspe.hhs.gov/topics/poverty-economic-mobility/poverty-guidelines>.*

Tôi đang nhận thu nhập hàng năm sau thuế, là 125% hoặc thấp hơn mức nghèo khó hiện tại do liên bang ấn định nhưng tôi phải chịu chi phí sinh hoạt khiến tôi không thể trả các khoản nghĩa vụ tài chính pháp lý (LFOs) đã được áp đặt. RCW 10.01.160(3)(c). Quý vị có thể tìm thấy các hạn mức thu nhập (mức nghèo khó do liên bang ấn định) tại <https://aspe.hhs.gov/topics/poverty-economic-mobility/poverty-guidelines>.

Details: _____

Chi Tiết: _____

- [] I am unable to pay my LFOs because of a manifest hardship or compelling circumstances that exist. RCW 10.01.160(3)(d),(4); RCW 13.40.192; RCW 10.73.160(4). Details:

Tôi không thể trả Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chính Pháp Lý (LFOs) của mình bởi vì tình trạng hiện khó khăn rõ ràng hoặc hoàn cảnh bắt buộc. RCW 10.01.160(3)(d),(4); RCW 13.40.192; RCW 10.73.160(4). Chi Tiết:

4. Process for Paying Any LFOs That Will Remain

Quy Trình Chi Trả Bất Kỳ Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chính Pháp Lý Nào Sẽ Còn Lại

- [] **Additional Time and Payment Plan.** I request additional time to pay any remaining LFOs and that I be placed on a payment plan that I can afford directly through the clerk. I can afford to pay \$ _____ per month. RCW 9.94A.6333(3)(f); RCW 10.01.170(1); RCW 10.01.180(5).

Thêm Thời Gian và Kế Hoạch Chi Trả. Tôi yêu cầu thêm thời gian để chi trả Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chính Pháp Lý (LFOs) còn lại và tôi được đưa vào kế hoạch chi trả mà tôi có thể chi trả trực tiếp thông qua lục sự. Tôi có thể có khả năng chi trả \$ _____ mỗi tháng. RCW 9.94A.6333(3)(f); RCW 10.01.170(1); RCW 10.01.180(5).

- [] **Community Service to pay LFOs.** I request any unpaid discretionary LFOS that are **not** restitution be converted to community service (restitution) hours through a community restitution program, if available. RCW 9.94A.6333(3)(f); RCW 10.01.160(4) (limited to costs); RCW 10.01.180 (5); RCW 46.63.190.

Dịch Vụ Cộng Đồng chi trả Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chính Pháp Lý (LFOs). Tôi yêu cầu bất kỳ Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chính Pháp Lý (LFOs) tùy ý chưa được chi

trả nào đều **không** phải là khoản bồi thường được chuyển đổi thành số giờ dịch vụ cộng đồng (bồi thường) thông qua chương trình bồi thường cộng đồng, nếu có. RCW 9.94A.6333(3)(f); RCW 10.01.160(4) (giới hạn ở chi phí); RCW 10.01.180 (5); RCW 46.63.190.

- [] **Protected Source of Income.** I do not have the ability to pay and request that the court not engage in any active efforts to collect any remaining LFOs. *City of Richland v. Wakefield*, 186 Wn.2d 596, 607, 380 P.3d 459, 465 (2016). My only income is: ***Nguồn Thu Nhập Được Bảo Vệ.*** Tôi không có khả năng chi trả và yêu cầu tòa án không thực hiện bất kỳ nỗ lực tích cực nào để truy thu bất kỳ Các Khoản Nghĩa Vụ Tài Chính Pháp Lý (LFOs) còn lại nào. *City of Richland v. Wakefield*, 186 Wn.2d 596, 607, 380 P.3d 459, 465 (2016). Thu nhập duy nhất của tôi là:

- [] Social Security benefits (retirement, disability, etc.);
Phúc lợi An Sinh Xã Hội (hồi hưu, khuyết tật, v.v);
- [] Child support payments; or
Khoản chi trả cấp dưỡng con; hoặc
- [] Benefits from the Department of Veterans Affairs.
Phúc lợi từ Sở Cựu Chiến Binh Sự Vụ.

5. Other Relief
Biện Pháp Hỗ Trợ Khác

- [] In addition to the relief requested above, I request that the court:
Ngoài biện pháp hỗ trợ được yêu cầu trên đây, tôi yêu cầu rằng tòa án:

6. Hearing
Phiên Xét Xử

- [] **A. No Hearing.** I request that the court rule on my petition without a hearing.
Không Có Phiên Xét Xử. Tôi yêu cầu rằng tòa án phán quyết đơn xin của tôi mà không có phiên xét xử.
- [] **B. Hearing.** I ask that the court hold a hearing on my petition. I request to appear at the hearing:
Phiên Xét Xử. Tôi yêu cầu rằng tòa án tiến hành phiên xét xử về đơn xin của tôi. Tôi yêu cầu hiện diện tại phiên xét xử:
- [] Via video conference or telephone; or
Qua cuộc họp video hoặc điện thoại; hoặc
- [] In-person.
Trực tiếp.

7. Declaration of Service
Cam Kết Tổng Đạt

I mailed or delivered this Petition and a Proposed Order to the prosecuting attorney on (date) _____.

Tôi đã gửi hoặc chuyển Đơn Xin này và Lệnh Được Đề Xuất cho ủy viên công tố vào (ngày)

I declare, under penalty of perjury under the laws of the State of Washington, that the facts I have provided on this form are true.

Tôi cam đoan dưới hình phạt khai man theo luật lệ của Tiểu Bang Washington rằng các thông tin tôi đã cung cấp trong mẫu đơn này đều đúng sự thật.

Signed at (City) _____, (State) _____ on (Date) _____
Đã ký tại (Thành Phố) _____, (Tiểu Bang) _____ vào (Ngày) _____

Signature of Defendant
Chữ Ký của Bị Đơn

Print Name
Tên Viết In

The following is my contact information:

Sau đây là thông tin liên hệ của tôi:

Email: _____
Email: _____

Phone: _____
Điện Thoại: _____

Street Address or PO Box
Địa Chỉ Đường hoặc PO Box

City
Thành Phố

State
Tiểu Bang

Zip
Mã Vùng

Lawyer (if any) fills out below:

Luật sư (nếu có) điền vào dưới đây:



Lawyer signs here
Luật sư ký ở đây

Print name and WSBA No.
Tên viết in và WSBA Số

Date
Ngày

Lawyer's Street Address or PO Box
Địa Chỉ Đường hoặc PO Box của Luật Sư

City
Thành Phố

State
Tiểu Bang

Zip
Mã Vùng

Email (if applicable): _____
Email (nếu có): _____